

Số: 1715/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 28 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình đào tạo trình độ chuyên khoa cấp II
chuyên ngành Chấn thương chỉnh hình**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 1637/BYT-QĐ ngày 25/05/2001 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học;

Căn cứ quyết định số 1130/BYT-QĐ ngày 5/10/2020 của trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ quyết định số 1359/QĐ-YDHP ngày 15/10/2021 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc quy định xây dựng, phát triển, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐT- YDHP ngày 20/4/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thông qua Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết quý I năm 2022 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ kế hoạch số 283/KH-YDHP ngày 19/10/2021 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc cải tiến chất lượng nửa chu kỳ còn lại trong chu kỳ kiểm định cơ sở giáo dục 2018-2023.

Theo đề nghị của ông/bà trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, trưởng Bộ môn Ngoại, khoa Y.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ Chuyên khoa cấp II, chuyên ngành Chấn thương chỉnh hình, Mã số: CK 62 72 07 25.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông/Bà trưởng khoa, bộ môn, trưởng phòng, ban, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GD&ĐT; Bộ Y tế (để b/c);
- Lưu QLĐTSDH; VT.





TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CKII
CHUYÊN NGÀNH NGOẠI CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1715/QĐ-YDHP ngày 28 tháng 09 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)*

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên chương trình đào tạo:	Bác sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành ngoại chấn thương chỉnh hình
Trình độ đào tạo:	Bác sĩ chuyên khoa cấp II
Khối ngành:	Sức khỏe
Ngành đào tạo:	
Mã ngành:	62.72.07.25 CK
Hệ đào tạo:	Sau đại học
Hình thức đào tạo:	Tập trung
Thời gian đào tạo:	24 tháng
Tên văn bằng tốt nghiệp:	
Đơn vị đào tạo, cấp bằng:	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt
Đối tượng áp dụng:	Bác sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành Ngoại
Thời gian áp dụng:	Năm học 2022-2024

II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mục tiêu của chương trình đào tạo BSCKII chấn thương chỉnh hình được xây dựng phù hợp với Tầm nhìn – Sứ mạng – Triết lý giáo dục của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

1. Sứ mạng – Tầm nhìn – Triết lý giáo dục của Trường

Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng; là trung tâm nghiên cứu khoa học chuyển giao công nghệ; cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe và phát triển y dược biển đảo.

Tầm nhìn: Xây dựng trường Đại học Y Dược Hải Phòng phát triển thành đại học tự chủ khối ngành sức khỏe có chất lượng, uy tín định hướng ứng dụng (tới năm 2025); đạt chuẩn khu vực (tới năm 2030) và hội nhập quốc tế.

Triết lý giáo dục: Lấy người học làm trung tâm – Lấy người bệnh làm trung tâm – Vì sức khỏe cộng đồng.

2. Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Objectives: POs)

- Đào tạo BSCK II chuyên ngành Ngoại chấn thương chỉnh hình là loại hình đào tạo của bậc sau Đại học, có tính đặc thù truyền thống, đào tạo cán bộ nguồn cho ngành y tế có chuyên môn giỏi, có kiến thức rộng về y học sở và kiến thức chuyên ngành sâu, có kỹ năng thực hành cao đáp ứng việc phòng bệnh, khám, chữa bệnh, độc lập trong nghiên cứu khoa học và có khả năng đào tạo cán bộ ngành y tế.

- PO1. Áp dụng được những kiến thức khoa học cơ bản và y học cơ sở liên quan đến chuyên ngành để dự phòng bệnh, khám bệnh, chẩn đoán, điều trị các bệnh lý ngoại khoa chuyên ngành chấn thương chỉnh hình.
- PO2. Phân tích được các vấn đề bệnh lý Ngoại khoa và biện luận được các giải pháp giải quyết trong thực hành lâm sàng Ngoại khoa chuyên ngành chấn thương chỉnh hình.
- PO3. Ứng dụng được một số kỹ thuật hiện đại nhằm góp phần tích cực trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý Ngoại khoa chuyên ngành chấn thương chỉnh hình.
- PO4. Thực hiện thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng bệnh của các bệnh lý ngoại khoa chuyên ngành chấn thương chỉnh hình.
- PO5. Thực hành thành thạo phẫu thuật cấp cứu, phẫu thuật cơ bản và phối hợp trong những phẫu thuật khó của chuyên ngành Ngoại chấn thương chỉnh hình.
- PO6. Nghiên cứu độc lập được trong nghiên cứu khoa học và tham gia giảng dạy chuyên ngành chấn thương chỉnh hình.
- PO7. Sử dụng thành thạo một ngoại ngữ, tin học ứng dụng đáp ứng nhu cầu chuyên môn.
- PO8. Tổ chức quản lý cơ sở điều trị và tham gia dự phòng, tư vấn, phản biện các vấn đề Ngoại khoa ở địa phương.
- PO9. Có khả năng thích ứng chuyên môn với nhu cầu thực tiễn của xã hội, có ý thức phục vụ nhân dân.

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chuẩn đầu ra của CTĐT (Program Learning Outcomes: PLOs)

1.1. Về kiến thức

- PLO1. Áp dụng được kiến thức y học cơ sở, chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Ngoại khoa chuyên ngành chấn thương chỉnh hình.
- PLO2. Áp dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu các bệnh lý Ngoại khoa chuyên ngành chấn thương chỉnh hình.
- PLO3. Áp dụng được kiến thức về phương pháp giảng dạy để hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

1.2. Về kỹ năng

- PLO4. Thực hiện được chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng bệnh các bệnh lý Ngoại khoa chuyên ngành chấn thương chỉnh hình.
- PLO5. Thực hành được các phẫu thuật cấp cứu, phẫu thuật cơ bản, một số phẫu thuật chuyên sâu của chuyên ngành Ngoại chấn thương chỉnh hình.

- PLO6. Sử dụng thành thạo các thiết bị y tế trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý Ngoại khoa theo phân tuyến kỹ thuật của Bộ Y tế.
- PLO7. Hướng dẫn được đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.
- PLO8. Thực hiện được độc lập các nghiên cứu khoa học, vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học để thực hiện và phát triển nghề nghiệp.
- PLO9. Sử dụng được tiếng Anh chuyên ngành, ứng dụng tin học trong thực hành nghề nghiệp, tìm kiếm tài liệu, chứng cứ y học.
- PLO10. Quản lý được nguồn lực y tế tại các cơ sở y tế.
- PLO11. Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.

1.3. Về mức tự chủ và trách nhiệm

- PLO12. Trung thực và có trách nhiệm trong học thuật, nghiên cứu và làm việc.
- PLO13. Thể hiện sự tôn trọng với quy định của ngành, cơ quan và thực hiện tốt 12 điều y đức.

2. Sự phù hợp với mục tiêu của CTĐT

Chuẩn đầu ra CTĐT	Mục tiêu của chương trình đào tạo								
	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
PLO1	x	x							
PLO2	x	x							
PLO3						x			
PLO4	x	x	x	x					
PLO5	x	x	x	x					
PLO6					x				
PLO7	x	x					x		
PLO8							x	x	
PLO9							x	x	
PLO10				x				x	

PLO11					X	X			
PLO12							X		
PLO13						X	X		

3. Sự phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và chuẩn năng lực ngành

Khung trình độ quốc gia Việt Nam (VQF)

Chuẩn đầu ra CTĐT	Khung trình độ quốc gia Bậc 7 (Phụ lục 1)	Tiêu chuẩn chức danh bác sĩ chính (Hạng II) (Phụ lục 2)
PLO1	KT1-3	TC1
PLO2	KT1-3	TC1
PLO3	KT1-3	TC1
PLO4	KT1-3	TC1
PLO5	KT1-3	TC1
PLO6	KN1-3	TC2-3
PLO7	KN1-3	TC2-3
PLO8	KN1-3	TC4
PLO9	KN1-3	TC5

4. Các hoạt động chuyên môn chủ chốt – Entrustable Professional Activities (EPA)

EPA	Diễn giải	Năm 1	Năm 2
1A	Khai thác bệnh sử, tiền sử	4	5
1B	Khám thực thể	4	5
2	Liệt kê các chẩn đoán tiềm năng	4	5
3	Chỉ định và phân tích kết quả CLS thông thường	4	5
4	Kê đơn thuốc	3	4
5	Ghi chép hồ sơ, bệnh án	4	5
6	Trình bày ca lâm sàng	3	4
7	Tìm kiếm chứng cứ y khoa trong chăm sóc người bệnh	3	4
8	Bàn giao và tiếp nhận người bệnh	3	4
9	Hợp tác trong nhóm chăm sóc người bệnh	3	4
10	Phát hiện và xử trí các tiến triển nặng của người bệnh	3	4
11	Thảo luận để có sự đồng thuận của người bệnh	3	4
12	Thực hiện các thủ thuật/ kỹ thuật	3	4
13	Thực hiện các kỹ thuật mổ ngoại khoa cơ bản	3	4

14	Tham gia phụ mổ các vấn đề ngoại khoa chuyên sâu	2	3
15	Phòng ngừa các sự cố y khoa	2	3
16	Kết hợp nghiên cứu khoa học và phân tích thống kê y sinh trong chăm sóc người bệnh	3	4
17	Ứng dụng nghiên cứu khoa học và phân tích thống kê y sinh trong thực hành y khoa	3	4

Ghi chú:

1: Giám sát trực tiếp (Direct supervision): học viên có thể tiến hành được cùng với sự giám sát trực tiếp của người hướng dẫn có mặt bên giường bệnh. Một phần của hoạt động ở trình độ này có thể được phối kết hợp với hoạt động của người hướng dẫn để hoàn thành được.

2. Giám sát chủ động (Proactive supervision): học viên có thể triển khai đầy đủ hoạt động chuyên môn khi có mặt người giám sát. Người giám sát có thể can thiệp khi thấy cần thiết và có trách nhiệm kiểm chứng lại toàn bộ những điều học viên tìm được.

3: Giám sát đáp ứng (Responsive supervision): học viên có thể tiến hành hoạt động chuyên môn một cách hoàn toàn độc lập trong khi người hướng dẫn chỉ có mặt tại nơi tiến hành trong một vài phút. Học viên có thể sử dụng liên hệ trợ giúp qua điện thoại với người hướng dẫn. Người hướng dẫn chịu trách nhiệm kiểm chứng lại các điểm mấu chốt trong những điểm học viên tìm được.

4: Giám sát gián đoạn (Postponed supervision): học viên có thể tiến hành toàn bộ hoạt động chuyên môn chỉ với sự giám sát gián đoạn của người hướng dẫn. Học viên có thể tiến hành báo cáo sau khi đã hoàn thành hoạt động chuyên môn. Giai đoạn này thường định hướng tới việc thực hành không cần sự giám sát và đánh dấu một sự tin tưởng đủ vững chắc cho phép cấp chứng chỉ để học viên được tiếp nhận toàn bộ trách nhiệm trong các hoạt động chuyên môn được giao phó.

5: Cung cấp sự giám sát (Provide supervision): học viên cho thấy được khả năng giám sát và có thể đảm nhiệm vai trò này đối với các học viên khóa sau.

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM – CƠ HỘI HỌC TẬP NÂNG CAO

1. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo BSCCKII chuyên ngành chấn thương chỉnh hình, học viên có khả năng đảm nhiệm công tác khám chữa bệnh, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý tại:

- Các cơ sở y tế: Trung tâm Y tế, bệnh viện các tuyến...

- Các cơ sở giáo dục đào tạo đại học, cao đẳng thuộc khối ngành khoa học sức khỏe với chức danh giảng viên, nghiên cứu viên.
- Các Viện nghiên cứu, cơ quan quản lý hay tổ chức chuyên môn với chức danh nghiên cứu viên, chuyên viên y tế.
- Tại đơn vị khám, chữa bệnh với công tác tổ chức, quản lý và điều hành chuyên môn.

2. Cơ hội học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo bác sĩ chuyên khoa II chuyên ngành chấn thương chỉnh hình, học viên có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu ở các bậc cao hơn ở trong và ngoài nước:

- Tham gia các chương trình đào tạo tiến sĩ Y học.
- Tiếp tục nghiên cứu những hướng mới, chuyên sâu trong lĩnh vực ngoại khoa.

V. TUYỂN SINH

Theo quy định về tuyển sinh trình độ bác sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành chấn thương chỉnh hình tại công văn số 275/TB-YDHP của trường ĐHYD Hải Phòng ngày 25/5/2022 về Thông báo tuyển sinh trình độ bác sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành chấn thương chỉnh hình năm 2022.

1. Hình thức tuyển sinh: Thi tuyển

2. Đối tượng tuyển sinh và điều kiện dự tuyển

- 1) Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ đăng ký dự thi đúng với ngành/ chuyên ngành phù hợp (được quy định tại phụ lục 1)
- 2) Thí sinh có năng lực ngoại ngữ trình độ B có phần chuyên Y hoặc từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được miễn môn thi này (Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/8/2021 và Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021)
- 3) Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của cơ sở đào tạo.

3. Thông tin tuyển sinh và thời gian tuyển sinh

- Thời gian xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT và Hiệu trưởng tùy theo điều kiện thực tế ra quyết định
- Thông báo tuyển sinh ít nhất 45 ngày trước khi thi tuyển.
- Thông báo tuyển sinh được niêm yết tại Trường, gửi đến các đơn vị đào tạo của Nhà trường, các trường đào tạo nhân viên y tế, các cơ sở y tế và các cơ

quan, đơn vị có liên quan và được đăng tải trên website của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

4. Môn thi tuyển

- Môn thi 1 (chuyên ngành): ngoại khoa
- Môn thi 2 (ngoại ngữ) (trình độ B có phần chuyên Y). Thí sinh đạt trình độ bậc 3 của khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được miễn thi môn này (căn cứ thông tư số 01/2014/BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo).

5. Trúng tuyển và nhập học

- Điểm xét tuyển là tổng điểm của các thành phần: điểm môn cơ sở, điểm môn chuyên ngành và điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng (nếu có)
- Các thí sinh có điểm đạt của các môn xét tuyển sẽ được xếp theo thứ tự tổng điểm môn chuyên ngành, môn cơ sở cộng với điểm ưu tiên (nếu có), tính từ cao xuống thấp theo ngành/chuyên ngành đăng kí dự thi và sẽ được xét trúng tuyển cho đến khi đủ chỉ tiêu đã được phê duyệt
- Điểm xét tuyển lấy đến 2 chữ số thập phân
- Trường hợp có nhiều thí sinh cùng tổng điểm hai môn thi như nhau (đã cộng cả điểm ưu tiên) thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:
 - Tiêu chí phụ 1: điểm trung bình của toàn khóa bậc đại học (theo thang điểm 10)
 - Tiêu chí phụ 2: học phần chuyên ngành (theo thang điểm 10, kết quả học tập đại học)
 - Tiêu chí phụ 3: học phần cơ sở (theo thang điểm 10, kết quả học tập đại học)
- **Công nhận trúng tuyển:** Sau khi có kết quả thi tuyển, học viên trúng tuyển sẽ nhận được giấy báo nhập học từ Phòng Đào tạo Sau đại học của trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

6. Đối tượng và chính sách ưu tiên

- Đối tượng ưu tiên:
 - 1) Thí sinh có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng kí dự thi) tại các địa phương là khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành
 - 2) Thí sinh là người dân tộc thiểu số hiện đang thường trú, sinh sống 2 năm trở lên ở địa phương thuộc khu vực tại mục 1)
- Chính sách ưu tiên: người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng. Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được

Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

CTĐT CKII CTCH
cộng 1 điểm vào điểm tổng xét tuyển. Người dự tuyển chỉ được xét ưu tiên
khi nộp đầy đủ giấy tờ pháp lý minh chứng về đối tượng ưu tiên.

VI. TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO – ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

1. Tiến trình đào tạo

CTĐT được xây dựng dựa trên nguyên tắc tích hợp và lồng ghép các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và y tế công cộng, liên tục về kỹ năng và thái độ từ các môn chung, môn cơ sở hỗ trợ đến các môn chuyên ngành (bắt buộc và tự chọn) và làm luận văn tốt nghiệp với tiến trình đào tạo như sau:

Bảng phân bố tổng quát các môn học theo học kỳ trong toàn khoá

Mã số	TÊN MÔN HỌC	Thời lượng (Tín chỉ)	Học kỳ			
			I	II	III	I V
A. MÔN CHUNG		9				
	1. Thống kê y sinh	3				
	2. Phương pháp giảng dạy	2				
	3. Phương pháp NCKH	2				
	4. Ngoại ngữ	2				
B. MÔN CƠ SỞ HỖ TRỢ		9				
	1. Giải phẫu ứng dụng	3				
	2. Phẫu thuật thực hành	3				
	3. Hồi sức cấp cứu Ngoại khoa	3				
C. CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH BẮT BUỘC		30				
	1. Điều trị cấp cứu cơ quan vận động	6				
	2. Điều trị chấn thương chi trên	6				
	3. Điều trị chấn thương chi dưới	6				
	4. Phẫu thuật nội soi khớp, thay khớp	6				
	5. Chấn thương bàn tay, vi phẫu, tạo hình	6				
D. CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH TỰ CHỌN		12				
	1. Dị tật cơ quan vận động	6				

	2. Chẩn đoán và điều trị bệnh lý cột sống.					
	1. Điều trị di chứng chấn thương chi	6				
	2. Chấn thương cột sống					
THI TỐT NGHIỆP		2				
ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP		6				
	TỔNG	68	18	18	18	14

2. Điều kiện tốt nghiệp

2.1. Điều kiện dự thi kết thúc môn học:

- Học viên được tham dự kỳ thi kết thúc môn học khi đủ các điều kiện sau:
 - a) Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.
 - b) Tham dự đầy đủ các buổi thực tập, thực hành.
- Học viên học, thi chứng chỉ không đúng theo lịch của khoá phải chủ động liên hệ với Phòng Đào tạo Sau đại học để học, thi vào thời gian thích hợp và phải tự túc kinh phí.
- Học viên có điểm môn học không đạt yêu cầu sẽ được dự thi lại lần 2, lịch thi lại lần 2 do Phòng Đào tạo Sau đại học và đơn vị đào tạo sắp xếp. Với kết quả thi lại mà điểm môn học vẫn không đạt yêu cầu, học viên phải học cùng với cao học khóa tiếp sau và phải tự túc kinh phí học tập.
- Học viên có 3 môn trở lên phải thi lại hoặc có 1 môn thi lại lần 3 vẫn không đạt yêu cầu học viên sẽ bị buộc thôi học.

2.2. Điều kiện bảo vệ luận văn tốt nghiệp

- Phòng Đào tạo Sau đại học sẽ xếp lịch bảo vệ cho học viên căn cứ vào đề nghị của đơn vị đào tạo.
- Học viên chỉ được bảo vệ luận văn tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện:
 - o Đã học xong và đạt yêu cầu các học phần trong chương trình đào tạo;
 - o Không đang trong thời gian chịu kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
 - o Không bị khiếu nại, tố cáo về nội dung khoa học trong luận văn;
 - o Đóng học phí và lệ phí đầy đủ theo quy định.
 - o Có chứng chỉ Ngoại ngữ (bậc 4/6) theo quy định.

2.3. Điều kiện cấp bằng điểm, văn bằng

- Hiệu trưởng ra quyết định cấp bằng bác sĩ CKII chuyên ngành chấn thương chỉnh hình và bằng điểm cho học viên đủ điều kiện tốt nghiệp (Đạt trình độ ngoại ngữ theo quy định; Đủ điều kiện bảo vệ luận văn; Bảo vệ luận văn đạt yêu cầu)
- Bảng điểm cấp cho học viên phải liệt kê đầy đủ tên các học phần trong chương trình đào tạo, thời lượng của mỗi học phần, điểm đánh giá học phần lần 1 và lần 2 (nếu có), điểm trung bình chung học tập toàn khóa, tên đề tài luận văn tốt nghiệp, điểm luận văn và danh sách Hội đồng chấm luận văn.

VII. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Khối kiến thức	Số tín chỉ				Tỷ lệ (%)
	LT	TH	LS	Tổng	
Phần kiến thức chung	4	5	0	9	13.2
Phần kiến thức cơ sở	3	2	4	9	13.2
Phần kiến thức chuyên ngành	10	0	20	30	44.1
Phần kiến thức tự chọn	4	0	8	12	17.6
Thi tốt nghiệp	1	0	1	2	3.0
Đồ án tốt nghiệp	6	0	0	6	8.9
Tổng cộng	28	7	33	68	100

2. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã học phần	Học phần	Tín chỉ				Học phần tiên quyết	Học phần học trước
			Tổng	L T	TH	LS		
Phần kiến thức chung			9	4	5	0		
1		Thống kê y sinh	3	1	2	0		
2		Phương pháp giảng dạy	2	1	1	0		
3		Phương pháp NCKH	2	1	1	0		
4		Ngoại ngữ	2	1	1	0		
Phần kiến thức cơ sở			9	3	2	4		
1		Giải phẫu ứng dụng	3	1	0	2		
2		Phẫu thuật thực hành	3	1	2	0		
3		Hồi sức cấp cứu ngoại	3	1	0	2		
Phần kiến thức chuyên ngành			30	10	0	20		
1		Điều trị cấp cứu cơ quan vận động	6	2	0	4	Hoàn thiện phần kiến thức chung và kiến thức cơ sở	
2		Điều trị chấn thương chi trên	6	2	0	4		
3		Điều trị chấn thương chi dưới	6	2	0	4		
4		Phẫu thuật nội soi khớp, thay khớp	6	2	0	4		

5		Chấn thương bàn tay, vi phẫu, tạo hình	6	2	0	4	
Phần kiến thức tự chọn			12	4	0	8	
1		Dị tật cơ quan vận động	6	2	0	4	Hoàn thiện phần kiến thức chung và kiến thức cơ sở
...		Chẩn đoán và điều trị bệnh lý cột sống	6	2	0	4	
		Điều trị di chứng chấn thương chi	6	2	0	4	
		Chấn thương cột sống	6	2	0	4	
Thi tốt nghiệp			2	1	0	1	
Luận văn tốt nghiệp			6	6	0	0	Hoàn thiện phần kiến thức chung và kiến thức cơ sở, chuyên ngành và tự chọn.

3. Ma trận Học phần và Chuẩn đầu ra của CTĐT

CĐR/Môn học	Số tín chỉ	Kiến thức			Kỹ năng								Mức tự chủ và trách nhiệm					
		PL01	PL02	PL03	PL04	PL05	PL06	PL07	PL08	PL09	PL010	PL011	PL012	PL013				
Môn chung	3									x					x			
	2			x				x										x
	2		x						x									x
	2	x	x	x					x						x			
Môn cơ sở và hỗ trợ	3	x	x	x	x	x	x	x	x									
	3		x	x				x	x	x	x	x	x					
	3	x			x	x	x	x	x									x
Môn chuyên	6	x			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x				x

4. Mô tả các học phần

TT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ		
			Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng
Môn học chung					
1	Thống kê y sinh: Học phần Thống kê y sinh là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chung trong chương trình đào tạo Chuyên khoa II ngoại CTCH. Môn học này sẽ cung cấp cho học viên những cơ sở thiết yếu để hiểu và ứng dụng thống kê trong khoa học y sinh và chăm sóc sức khỏe cộng đồng, ứng dụng các loại kiểm định thống kê khác nhau vào bộ số liệu thực. Điểm chính của môn học này là phát triển kỹ năng thống kê thực hành. Học viên sẽ được học cách phân tích số liệu bằng phần mềm Stata cũng như cách phiên giải đúng đắn những kết quả của nghiên cứu và áp dụng phương thức lý luận có khả năng giúp đưa ra quyết định trong thực hành y học.		1	2	0
2	Phương pháp giảng dạy: Giảng dạy là một nhiệm vụ tất yếu tại các cơ sở đào tạo Y tế như các Trường Đại học, Cao đẳng Y và các bệnh viện thực hành. Học phần “Phương pháp dạy học” đào tạo cho học viên khả năng thiết kế bài dạy học và thực hiện dạy học dựa trên năng lực Y khoa một cách hiệu quả, đáp ứng với nhu cầu xã hội.		1	1	0
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học: Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản của nghiên cứu khoa học trong y sinh; trên cơ sở đó người học có thể thực hiện được các bước xây dựng và hoàn thiện một đề cương nghiên cứu, bao gồm: lựa chọn chủ đề nghiên cứu, xác định mục tiêu, đối tượng, biến số nghiên cứu; cách viết tổng quan tài liệu, trích dẫn và quản lý tài liệu tham khảo, lựa chọn được thiết kế nghiên		1	1	0

	cứu phù hợp với vấn đề và mục tiêu nghiên cứu, lập kế hoạch nghiên cứu, viết và trình bày đề cương nghiên cứu			
3	Ngoại ngữ: Học phần ngoại ngữ chuyên ngành cung cấp từ vựng chuyên ngành theo từng chủ đề trong thực hành nghề nghiệp, kết hợp phát triển kỹ năng giao tiếp trong các tình huống chuyên môn và các kỹ năng tra cứu, tự học.	1	1	0
Môn cơ sở và hỗ trợ				
1	Giải phẫu ứng dụng: Giải phẫu ứng dụng có liên quan trực tiếp đến các môn học trong chuyên ngành ngoại khoa nói chung và ngoại khoa chấn thương nói riêng. Học phần giải phẫu ứng dụng cung cấp cho học viên những kiến thức về giải phẫu lâm sàng từ đó giúp học viên có thể thực hiện tốt các kỹ thuật ngoại khoa cơ bản đến chuyên sâu.	1	2	0
2	Phẫu thuật thực hành: Học phần phẫu thuật thực hành cung cấp kiến thức cũng như kỹ thuật cơ bản về thực hành ngoại khoa cho học viên chuyên khoa II ngoại chấn thương chỉnh hình về một số vấn đề thường gặp của chuyên ngành ngoại khoa. Học phần này cũng cung cấp kiến thức nền tảng và là điều kiện bắt buộc để các học viên có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu các kiến thức chuyên sâu trong chuyên ngành ngoại khoa tại các trình độ học tiếp theo	1	2	0
3	Hồi sức cấp cứu ngoại khoa: Học phần Hồi sức cấp cứu Ngoại khoa cung cấp kiến thức cơ bản chuyên ngành Hồi sức cấp cứu cho học viên chuyên khoa II CTCH về các kiến thức, nguyên tắc và các kỹ năng cơ bản của một số vấn đề thường gặp của chuyên ngành Hồi sức cấp cứu. Học phần này giúp học viên áp dụng kiến thức để chẩn đoán điều trị và thực hiện được một số kỹ năng cơ bản trong chuyên ngành Hồi sức cấp cứu và học phần này cũng cung cấp kiến thức nền tảng và là điều kiện bắt buộc để các học viên có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu các kiến thức	1	0	2

	chuyên sâu trong chuyên ngành Hồi sức cấp cứu Ngoại khoa tại các trình độ học tiếp theo.				
Các môn chuyên ngành					
1	Điều trị cấp cứu cơ quan vận động: Học phần điều trị cấp cứu cơ quan vận động cung cấp kiến thức cơ bản về cấp cứu cho học viên chuyên khoa 2 các kiến thức, nguyên tắc và các kỹ năng cơ bản cấp cứu . Học phần này giúp học viên áp dụng kiến thức để chẩn đoán điều trị và thực hiện được một số kỹ năng cơ bản trong cấp cứu cơ quan vận động và học phần này cũng cung cấp kiến thức nền tảng và là điều kiện bắt buộc để các học viên có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu các kiến thức chuyên sâu trong chuyên ngành Ngoại khoa chấn thương chỉnh hình tại các trình độ học tiếp theo.		2	0	4
2	Điều trị chấn thương chi trên: Học phần Điều trị chấn thương chi trên cung cấp kiến thức cơ bản chuyên ngành Chấn thương chi trên cho học viên CKII chuyên ngành Ngoại chấn thương chỉnh hình về các kiến thức, nguyên tắc và các kỹ năng cơ bản của một số vấn đề thường gặp của chấn thương chi trên. Học phần này giúp học viên áp dụng kiến thức để chẩn đoán điều trị và thực hiện được một số kỹ năng cơ bản trong chấn thương chi trên và học phần này cũng cung cấp kiến thức nền tảng và là điều kiện bắt buộc để các học viên có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu các kiến thức chuyên sâu trong chuyên ngành Chấn thương chỉnh hình tại các trình độ học tiếp theo.		2	0	4
3	Điều trị chấn thương chi dưới: Học phần điều trị chấn thương chi dưới cung cấp cho học viên chuyên khoa 2 các kiến thức, nguyên tắc và các kỹ năng cơ bản về các bệnh lý chấn thương chi dưới . Học phần này giúp học viên áp dụng kiến thức để chẩn đoán điều trị và thực hiện được một số kỹ năng cơ bản trong các bệnh lý chấn thương chi dưới và học phần này cũng cung cấp kiến		2	0	4

	thức nền tảng và là điều kiện bắt buộc để các học viên có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu các kiến thức chuyên sâu trong chuyên ngành Ngoại khoa chấn thương chỉnh hình tại các trình độ học tiếp theo.				
4	Phẫu thuật nội soi khớp, thay khớp: Học phần phẫu thuật nội soi, thay khớp cung cấp cho học viên chuyên khoa 2 các kiến thức, nguyên tắc và các kỹ năng cơ bản về nội soi, thay khớp. Học phần này giúp học viên áp dụng kiến thức để chẩn đoán điều trị, thực hiện được một số kỹ năng cơ bản trong phẫu thuật nội soi, thay khớp và học phần này cũng cung cấp kiến thức nền tảng và là điều kiện bắt buộc để các học viên có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu các kiến thức chuyên sâu trong chuyên ngành Ngoại khoa chấn thương chỉnh hình tại các trình độ học tiếp theo.		2	0	4
5	Chấn thương bàn tay, vi phẫu, tạo hình: Học phần phẫu chấn thương bàn tay, vi phẫu, tạo hình cung cấp cho học viên chuyên khoa 2 các kiến thức, nguyên tắc và các kỹ năng cơ bản về chấn thương bàn tay, vi phẫu, tạo hình. Học phần này giúp học viên áp dụng kiến thức để chẩn đoán điều trị, thực hiện được một số kỹ năng cơ bản trong chấn thương bàn tay, vi phẫu, tạo hình và học phần này cũng cung cấp kiến thức nền tảng và là điều kiện bắt buộc để các học viên có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu các kiến thức chuyên sâu trong chuyên ngành Ngoại khoa chấn thương chỉnh hình tại các trình độ học tiếp theo.		2	0	4
Các môn tự chọn					
1	Dị tật cơ quan vận động: Học phần Dị tật cơ quan vận động cung cấp kiến thức cơ bản về dị tật cơ quan vận động cho học viên CKII chuyên ngành Ngoại chấn thương chỉnh hình về các kiến thức, nguyên tắc và các kỹ năng cơ bản của một số vấn đề thường gặp của chuyên ngành Dị tật cơ quan vận động. Học phần này giúp học viên áp dụng kiến thức để chẩn đoán, điều trị và thực		2	0	4

	<p>hiện được một số kỹ năng cơ bản về Dị tật cơ quan vận động và học phần này cũng cung cấp kiến thức nền tảng và là điều kiện bắt buộc để các học viên có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu các kiến thức chuyên sâu trong chuyên ngành Chấn thương chỉnh hình tại các trình độ học tiếp theo.</p>			
2	<p>Chẩn đoán và điều trị bệnh lý cột sống: Học phần Chẩn đoán và điều trị bệnh lý cột sống cung cấp kiến thức cơ bản về bệnh lý cột sống cho học viên CKII chuyên ngành Ngoại chấn thương chỉnh hình về các kiến thức, nguyên tắc điều trị và các kỹ năng cơ bản trong chẩn đoán, điều trị một số vấn đề thường gặp của bệnh lý cột sống.</p> <p>Học phần này giúp học viên áp dụng kiến thức để chẩn đoán, điều trị và thực hiện được một số kỹ năng cơ bản về bệnh lý cột sống và học phần này cũng cung cấp kiến thức nền tảng và là điều kiện bắt buộc để các học viên có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu các kiến thức chuyên sâu trong chuyên ngành Chấn thương chỉnh hình tại các trình độ học tiếp theo.</p>	2	0	4
3	<p>Điều trị di chứng chấn thương chi: Học phần Điều trị di chứng chấn thương chi cung cấp kiến thức cơ bản chuyên ngành Chấn thương chi cho học viên CKII chuyên ngành Ngoại chấn thương chỉnh hình về các kiến thức, nguyên tắc và các kỹ năng cơ bản của một số vấn đề thường gặp của di chứng chấn thương chi. Học phần này giúp học viên áp dụng kiến thức để chẩn đoán điều trị và thực hiện được một số kỹ năng cơ bản trong chuyên ngành Chấn thương chỉnh hình và học phần này cũng cung cấp kiến thức nền tảng trong điều trị di chứng chấn thương chi.</p>	2	0	4
4	<p>Chấn thương cột sống: Học phần Chấn thương cột sống cung cấp kiến thức bổ chuyên ngành Chấn thương cột sống cho học viên CKII chuyên ngành Ngoại chấn thương chỉnh hình về các kiến thức, nguyên tắc và các kỹ năng cơ bản của một số vấn đề thường gặp của chấn thương cột sống.</p>	2	0	4

<p>Học phần này giúp học viên áp dụng kiến thức để chẩn đoán điều trị và thực hiện được một số kỹ năng cơ bản trong chuyên ngành chấn thương cột sống và học phần này cũng cung cấp kiến thức nền tảng trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý chấn thương cột sống.</p>				
<p>Thi tốt nghiệp Gồm thi lý thuyết (50 câu MCQs/ 60 phút) và thi lâm sàng (Thi vấn đáp * 0.5+ Thi tay nghề*0.5)</p>		1	0	1
<p>Đồ án tốt nghiệp</p>		6	0	0
<p>Tổng số</p>				

VIII. PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC

Học phần	Phương pháp dạy-học						Tổng số phương pháp
	Thuyết trình	Clicker	Thảo luận nhóm	Đóng vai/SBL	Quan sát/Kiểm tập	Ca lâm sàng	
1. Thống kê y sinh	x		x				2
2. Phương pháp nghiên cứu giảng dạy	x		x				2
3. Phương pháp NCKH	x		x				2
4. Ngoại ngữ	x		x	x			3
5. Giải phẫu ứng dụng	x		x				2
6. Phẫu thuật thực hành	x		x				2
7. Hồi sức cấp cứu Ngoại khoa						x	1
8. Điều trị cấp cứu cơ quan vận động						x	1
9. Điều trị chấn thương chi trên						x	1
10. Điều trị chấn thương chi dưới						x	1
11. Phẫu thuật nội soi khớp, thay khớp	x		x			x	3
12. Chấn thương bàn tay, vi phẫu, tạo hình	x		x			x	3
13. Dị tật cơ quan vận động						x	1
14. Chẩn đoán và điều trị bệnh lý cột sống						x	1
15. Điều trị di chứng chấn thương chi						x	1
16. Chấn thương cột sống						x	1

IX. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ

Học phần	Phương pháp lượng giá/đánh giá						Tổng số phương pháp
	MC Q	Viết tự luận	Thực hành	Báo cáo/ Tiểu luận	Bài tập/ Tình huống	Vấn đáp/ Bảng kiểm	
1. Thống kê y sinh	x		x				2
2. Phương pháp giảng dạy	x				x	x	3
3. Phương pháp nghiên cứu khoa học	x				x		2
4. Ngoại ngữ		x				x	2
5. Giải phẫu ứng dụng	x			x		x	3
6. Phẫu thuật thực hành	x		x				2
7. Hồi sức cứu Ngoại khoa	x			x		x	3
8. Điều trị cấp cứu cơ quan vận động	x			x		x	3
9. Điều trị chấn thương chi trên	x			x		x	3
10. Điều trị chấn thương chi dưới	x			x		x	3
11. Phẫu thuật nội soi khớp, thay khớp	x			x		x	3
12. Chấn thương bàn tay, vi phẫu, tạo hình	x			x		x	3
13. Dị tật cơ quan vận động	x			x		x	3
14. Chẩn đoán và điều trị bệnh lý cột sống	x			x		x	3
15. Điều trị di chứng chấn thương chi	x			x		x	3
16. Chấn thương cột sống	x			x		x	3

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

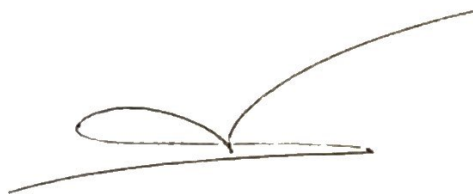
- Các hoạt động dạy – học do Bộ môn Ngoại và PTTH chỉ đạo chuyên môn và thực hiện.
- Phòng đào tạo Sau Đại học chịu trách nhiệm quản lý và phối hợp triển khai.
- Phương pháp đào tạo bác sĩ chuyên khoa II Ngoại chuyên ngành chấn thương chỉnh hình được thực hiện chủ yếu bằng tự học, tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên, coi trọng thực hành và các kỹ năng nghề nghiệp, phát triển tư duy sáng tạo trong học tập và nghiên cứu.
- Tổ chức đào tạo theo tín chỉ. Học viên học tập trung toàn thời gian tại cơ sở đào tạo và cơ sở thực hành, thực hiện theo kế hoạch do cơ sở đào tạo quy định.
- Bệnh viện/viện thực hành đóng vai trò chính trong việc tổ chức đào tạo thực hành chuyên môn và tay nghề cho bác sĩ chuyên khoa II Ngoại chuyên ngành chấn thương chỉnh hình. Giảng viên mời giảng của bệnh viện thực hành kết hợp với giảng viên của trường tổ chức giảng dạy thực hành, quản lý và lượng giá học viên.

XI. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Các chương trình đào tạo, tài liệu tham khảo trong quá trình xây dựng chương trình:

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Bậc 7) (xem phụ lục 2)
- Thông tư liên tịch 10/2015/TTLT-BYT-BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ do Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành (Hạng II). (xem phụ lục 3)
- Quyết định 1359/QĐ - YDHP ngày 15/10/2021 của Trường đại học Y – dược Hải Phòng về việc quy định xây dựng, phát triển, thẩm định và ban hành Chương trình đào tạo của Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng
- CTĐT và Chuẩn đầu ra trình độ bác sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành chấn thương chỉnh hình – trường Đại học Y dược Huế năm 2020 (xem phụ lục 4)

BỘ MÔN NGOẠI VÀ PTTH



TS. Phạm Văn Thương

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Khải